

Số: *16* /KH-HĐND

Hà Giang, ngày 7 tháng 6 năm 2017

KẾ HOẠCH

Tham vấn nhân dân về dự thảo các nghị quyết trình Kỳ họp thứ Năm HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 -2021

Thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-HĐND, ngày 14/7/2012 về việc ban hành Đề án tham vấn nhân dân của HĐND tỉnh Hà Giang; Chương trình hoạt động năm 2017 của HĐND tỉnh Hà Giang khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Căn cứ Công văn số 2557-CV/TU và Công văn số 2559-CV/TU, ngày 08/5/2017 của Tỉnh ủy Hà Giang, về việc trích Kết luận số 127-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và y tế trên địa bàn tỉnh và chủ trương ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 209/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh.

Thường trực HĐND tỉnh xây dựng Kế hoạch tham vấn nhân dân đối với các dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ Năm HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 -2021. Cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Lấy ý kiến tham vấn nhân dân để xây dựng Nghị quyết về chính sách quy định mức hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và y tế trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 209/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2017 của HĐND tỉnh Hà Giang về việc ban hành chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh, đảm bảo các chính sách đi vào cuộc sống đối với đối tượng được thụ hưởng; phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang khóa XVII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã đề ra.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức tham vấn nhân dân đảm bảo đúng quy trình, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm; hoạt động tham vấn không làm ảnh hưởng đến các hoạt động khác của các địa phương, cơ quan đơn vị thuộc đối tượng tham vấn.

II. NỘI DUNG THAM VẤN

1. Quy định mức hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và y tế trên địa bàn tỉnh.

2. Bổ sung một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh (sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 209/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2017 của HĐND tỉnh Hà Giang về việc ban hành chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh).

(có dự thảo nghị quyết của các chính sách kèm theo).

III. HÌNH THỨC, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ ĐỐI TƯỢNG THAM VẤN

1. **Hình thức tham vấn:** Hội nghị cử tri bằng hình thức trực tuyến.

2. **Thời gian:** Dự kiến 1/2 ngày, dự kiến trong khoảng từ ngày 16/6 đến 25/6/2017 (thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau).

3. **Địa điểm tham vấn**

a) **Tại đầu cầu của tỉnh:** Phòng họp trực tuyến Tầng 2, Trụ sở Văn phòng Đoàn ĐBQH - HĐND - UBND tỉnh Hà Giang.

b) **Tại điểm cầu các huyện, thành phố:** Phòng họp trực tuyến các huyện, thành phố (do Thường trực HĐND các huyện, thành phố bố trí).

c) **Tại điểm cầu các xã, phường, thị trấn:** Phòng họp trực tuyến các xã, phường, thị trấn (do Thường trực HĐND các xã, phường, thị trấn bố trí, nếu đơn vị nào chưa có phòng họp trực tuyến, đề nghị dự họp tại các xã lân cận gần nhất).

4. **Thành phần, đối tượng tham vấn**

a) **Tại đầu cầu của tỉnh:**

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh (Chủ trì, điều hành hội nghị tham vấn).
- Các đại biểu HĐND tỉnh cư trú trên địa bàn thành phố Hà Giang;
- Lãnh đạo các sở: Nông nghiệp và PTNT; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Xây dựng; lãnh đạo các phòng, trung tâm, bệnh viện, chi cục, ban quản lý và các đơn vị trực thuộc các sở nêu trên.

- Lãnh đạo các ngành: Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội; các Ngân hàng Thương mại; Quỹ đầu tư, phát triển và bảo lãnh tín dụng tỉnh; Hội Liên hiệp Khoa học kỹ thuật tỉnh, Hội Luật gia; Hội Đông y; Hội Làm vườn; Hội Khuyến học.

- Lãnh đạo Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh Hà Giang; Hội doanh nghiệp tỉnh; Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh; Các trường Mầm non tư thục, nhóm trẻ trên địa bàn thành phố; lãnh đạo các phòng khám chữa bệnh tư nhân trên địa bàn thành phố Hà Giang.

- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh; Lãnh đạo và chuyên viên các phòng chuyên môn, Trung tâm Thông tin Văn phòng HĐND tỉnh (Tham dự).

b) **Tại điểm cầu các huyện, thành phố:**

- Đại biểu HĐND tỉnh công tác trên địa bàn huyện, thành phố.
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ, Lãnh đạo các Ban HĐND huyện, thành phố.

- Lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn: Văn phòng HĐND – UBND; Tài nguyên và Môi trường; Y tế; Giáo dục - Đào tạo; Quản lý đô thị; Kinh tế hạ tầng.

- Lãnh đạo các Trường Mầm non tư thục (nếu có) và một số tổ chức, cá nhân đang thực hiện vay vốn theo Nghị quyết 209/2015/NQ-HĐND trên địa bàn huyện, thành phố (do UBND các huyện, thành phố mời giúp).

c) Tại điểm cầu các xã, phường, thị trấn:

- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ; lãnh đạo các Ban HĐND, công chức Văn phòng HĐND - UBND các xã, phường, thị trấn; công chức địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường, Trạm y tế, lãnh đạo các đơn vị trường học trên địa bàn các xã, phường, thị trấn; đại diện một số hộ nông dân tiêu biểu trong phát triển kinh tế hộ gia đình trên địa bàn.

- Lãnh đạo các Trường Mầm non tư thục (nếu có) và một số tổ chức, cá nhân đang thực hiện vay vốn theo Nghị quyết 209/2015/NQ-HĐND trên địa bàn các xã, phường, thị trấn (do UBND các xã, phường, thị trấn mời giúp).

IV. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH THAM VẤN

1. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh điều hành Hội nghị trực tuyến tại điểm cầu tỉnh; Thường trực HĐND cấp huyện, cấp xã chủ trì tại các điểm đầu cầu cấp huyện, cấp xã để thảo luận với nhóm chịu sự tác động của chính sách kết hợp dùng bảng hỏi xin ý kiến toàn thể đại biểu, đặt các câu hỏi đối thoại trực tiếp tại hội trường.

2. Sau khi kết thúc các hoạt động tham vấn, trên cơ sở ý kiến của các cử tri nếu còn ý kiến khác nhau, Thường trực HĐND tỉnh xem xét sẽ tổ chức hội nghị các bên có liên quan để làm rõ thông tin; tiếp thu, thống nhất các nội dung cần chỉnh lý trong dự thảo nghị quyết, báo cáo kết quả tham vấn với Thường trực Tỉnh ủy, gửi UBND tỉnh để chỉnh lý dự thảo trước khi gửi HĐND tỉnh thẩm tra và báo cáo tại Kỳ họp thứ Năm - HĐND tỉnh khóa XVII.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao cho Văn phòng HĐND tỉnh

- Tham mưu chuẩn bị các văn bản, tài liệu liên quan phục vụ Kế hoạch tham vấn (Chương trình hội nghị; Bài phát biểu khai mạc, bế mạc của Thường trực HĐND tỉnh; Báo cáo đề dẫn; các nội dung câu hỏi...); xây dựng Báo cáo kết quả tham vấn của Thường trực HĐND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy và gửi UBND tỉnh.

- Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh đảm bảo các điều kiện phục vụ tại Hội trường Tầng 3 và Phòng họp trực tuyến của tỉnh; phối hợp với Sở thông tin – Truyền thông, Viễn thông chi nhánh tỉnh Hà Giang đảm bảo kỹ thuật, đường truyền phục vụ hội nghị trực tuyến.

- Mời các thành phần dự Hội nghị trực tiếp tỉnh và tại điểm đầu cầu trực tuyến cấp tỉnh.

2. Giao cho Thường trực HĐND các huyện, thành phố; Thường trực HĐND các xã, phường, thị trấn

- Phối hợp với Sở thông tin – Truyền thông, Viễn thông chi nhánh tỉnh Hà Giang đảm bảo kỹ thuật, đường truyền phục vụ hội nghị trực tuyến.

- Liên hệ với Văn phòng HĐND tỉnh để lấy File mềm tài liệu tham vấn, in tài liệu cho các đại biểu dự hội nghị.

- Có trách nhiệm mời các thành phần dự hội nghị tham vấn tại đầu cầu cấp huyện, cấp xã, phường, thị trấn theo Kế hoạch.

3. Giao cho Sở thông tin – Truyền thông, Viễn thông chi nhánh tỉnh Hà Giang: Chủ trì phối với Văn phòng HĐND tỉnh, các huyện, thành phố và các xã, phường thị trấn trong tỉnh đảm bảo về kỹ thuật, đường truyền từ điểm cầu của tỉnh đến cơ sở được thông suốt.

4. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Báo Hà Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh xây dựng chương trình tuyên truyền, đăng tải toàn bộ 02 dự thảo nghị quyết nêu trên và kế hoạch tham vấn nhân dân của HĐND tỉnh đến các đơn vị liên quan, cán bộ công chức, viên chức và nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

- UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Văn hóa, Trung tâm Văn hóa Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và triển khai tuyên truyền đến cán bộ, nhân dân các dân tộc trong huyện, thành phố biết toàn bộ 02 dự thảo nghị quyết nêu trên và kế hoạch tham vấn nhân dân của HĐND tỉnh.

5. Kinh phí: Thực hiện theo chế độ hiện hành.

6. Về maket Hội nghị

- Tại điểm cầu cấp tỉnh:

<p style="text-align:center">HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG HỘI NGHỊ THAM VẤN NHÂN DÂN VỀ DỰ THẢO CÁC NGHỊ QUYẾT TRÌNH KỶ HỌP THỨ NĂM HĐND TỈNH HÀ GIANG KHÓA XVII NHIỆM KỶ 2016-2021 <i>Hà Giang, ngày tháng 6 năm 2017</i></p>

- Điểm cầu cấp huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn: Thống nhất ma kết hội nghị trực tuyến thực hiện theo công văn số 493-CV/TU ngày 18/5/2017 của Tỉnh ủy Hà Giang, cụ thể:

HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN
ĐIỂM CẦU
HUYỆN (XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN).....

Trên đây là Kế hoạch tham vấn nhân dân về dự thảo các nghị quyết trình Kỳ họp thứ Năm HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 -2021. Thường trực HĐND tỉnh đề nghị các Ban HĐND tỉnh, Thường trực HĐND các huyện, thành phố; Thường trực HĐND xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan triển khai thực hiện; góp phần hoàn thành tốt các nội dung kế hoạch, đảm bảo mục đích, yêu cầu đề ra. *cc*

Nơi nhận

- TTr. Tỉnh ủy (b/c);
- TTr. HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa XIV tỉnh Hà Giang;
- Lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng tham vấn nêu trên;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, UBND tỉnh;
- Báo Hà Giang, Đài PTTH tỉnh;
- VP HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo các phòng CM, TTTT thuộc VP HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
CHỦ TỊCH



Thào Hồng Sơn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Giang, ngày tháng 7 năm 2017

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 209/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của HĐND tỉnh, Ban hành chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hà Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 209/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về việc ban hành chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng Nhân dân tỉnh đã thảo luận và nhất trí,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 209/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của HĐND tỉnh Hà Giang về việc ban hành chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hà Giang, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 1, điều 1 như sau

a) Phạm vi điều chỉnh: Áp dụng đối với một số loại cây trồng, vật nuôi hỗ trợ của tỉnh gồm: các cây, con theo đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; chăn nuôi lợn, gia cầm; cây lâm nghiệp; dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đặc thù; HTX nông lâm nghiệp.

b) Đối tượng áp dụng: Bỏ đối tượng vay vốn là Hộ gia đình.

2. Sửa đổi điểm d, khoản 3, điều 1 như sau: Hỗ trợ tiền công cho người dẫn tinh viên làm công tác phối giống bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo cho

đại gia súc, mức hỗ trợ từ 0,2 lên mức hỗ trợ 0,4 hệ số lương cơ sở /1 lần kết quả đạt được.

3. Sửa đổi tiết 2, điểm a, khoản 3, điều 1 như sau: Hỗ trợ 30% tiền thuê đất trồng vùng nguyên liệu cho các Doanh nghiệp, HTX có diện tích đất đi thuê, thời gian hỗ trợ 60 tháng, đơn giá hỗ trợ theo Quyết định của UBND tỉnh công bố tại thời điểm hỗ trợ.

4. Bổ sung chính sách hỗ trợ lãi suất phát triển chăn nuôi gia trại

a) Hỗ trợ chăn nuôi lợn giống địa phương: Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn cho các tổ chức, cá nhân để mua giống lợn chăn nuôi theo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Quy mô chăn nuôi đối với cá nhân từ 30 con trở lên; đối với tổ chức từ 100 con trở lên. Mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất tối đa là 1,5 triệu đồng/con, thời gian hỗ trợ lãi suất tối đa là 24 tháng.

b) Hỗ trợ chăn nuôi gia cầm giống địa phương: Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn cho các tổ chức, cá nhân mua giống gia cầm chăn nuôi theo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Quy mô chăn nuôi đối với cá nhân từ 500 con trở lên; đối với tổ chức từ 2.000 con trở lên. Mức hỗ trợ lãi suất tối đa là 15.000 đồng/con giống, thời gian hỗ trợ tối đa là 12 tháng.

c) Hỗ trợ chăn nuôi Dê: Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn cho các tổ chức, cá nhân để mua giống dê. Quy mô chăn nuôi cá nhân từ 30 con trở lên; tổ chức từ 50 con trở lên, yêu cầu phải chăn nuôi theo nhóm hộ, tổ hợp tác và HTX. Mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất tối đa là 2 triệu đồng/con, thời gian hỗ trợ lãi suất tối đa là 24 tháng.

d) Hỗ trợ làm chuồng trại, xử lý chất thải chăn nuôi: Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn cho các tổ chức, cá nhân xây dựng chuồng trại chăn nuôi lợn, gia cầm; xử lý chất thải theo tiêu chuẩn. Quy mô chăn nuôi được hỗ trợ vay vốn theo từng loại gia súc nêu trên. Mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất tối đa là 3,5 triệu đồng/m², thời gian hỗ trợ 24 tháng.

5. Bổ sung chính sách hỗ trợ đối với các dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đầu tư phát triển các cây, con ngoài chính sách quy định

a) Chính sách hỗ trợ đối với dự án ứng dụng công nghệ cao: Tổ chức, cá nhân đầu tư các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào địa bàn tỉnh được hỗ trợ như sau:

- Được nhà nước giao mặt bằng sạch để triển khai thực hiện dự án theo quy hoạch của tỉnh.

- Được hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn thực hiện dự án; mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất không quá 50% tổng kinh phí dự án đầu tư; thời gian hỗ trợ 36 tháng.

b) Chính sách hỗ trợ đối với dự án đầu tư phát triển cây, con ngoài chính sách đã quy định: Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án phát triển cây, con ngoài chính sách quy định tại nghị quyết 209/2015/NQ-HĐND và quy định tại Nghị quyết này có quy mô đầu tư 5.000 triệu đồng/dự án trở lên được hỗ trợ lãi suất vay

vốn. Hội đồng Nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét quyết định mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ lãi suất cho từng dự án cụ thể và báo cáo kết quả tại kỳ họp HĐND tỉnh hàng năm.

6. Bổ sung chính sách khuyến khích phát triển lâm nghiệp

a) Hỗ trợ 3 triệu đồng/ha cho tổ chức, cá nhân chuyển đổi diện tích vườn tạp, rừng tạp sang trồng rừng kinh tế theo quy hoạch của huyện, thành phố; diện tích hỗ trợ theo hạn mức giao đất rừng cho hộ gia đình nhưng tối đa không quá 30 ha. Diện tích chuyển đổi toàn tỉnh không quá 1.000 ha/năm.

b) Hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân được giao đất, thuê đất trồng rừng kinh tế bằng giống tốt; mức hỗ trợ trồng rừng bằng giống cây Keo 5 triệu đồng/ha, trồng rừng bằng giống cây gỗ lớn 8 triệu đồng/ha.

7. Bổ sung chính sách hỗ trợ phát triển HTX nông lâm nghiệp

Các hợp tác xã nông lâm nghiệp thành lập mới hoặc đang hoạt động được nhà nước hỗ trợ như sau:

a) Trường hợp chưa có đất để xây dựng trụ sở thì được nhà nước giao mặt bằng sạch; diện tích được giao tối thiểu 400m²/HTX nhưng tối đa không quá 1.000m²/HTX.

b) Trường hợp chưa có trụ sở làm việc được nhà nước hỗ trợ trực tiếp 100 triệu đồng/HTX để xây dựng trụ sở làm việc.

c) Hợp tác xã có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh phải xây dựng phương án, trường hợp được Ngân hàng thương mại thẩm định đủ điều kiện vay thì được nhà nước hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn theo phương án đã được thẩm định; thời gian hỗ trợ 36 tháng.

8. Bổ sung chính sách đồn điền, đổi thửa: Đối với diện tích đồn điền, đổi thửa để thu hút Doanh nghiệp hoặc tổ chức thực hiện liên kết sản xuất hàng hóa được hỗ trợ như sau:

a) Hỗ trợ 30 triệu đồng/ha, quy mô được hỗ trợ tối thiểu từ 3 ha trở lên.

b) Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn mua máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất với mức tiền vay tối đa là 300 triệu đồng, thời gian hỗ trợ tối đa 36 tháng.

8. Bổ sung xử lý rủi ro: Các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách này khi xảy ra rủi ro do thiên tai, dịch bệnh được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh và quy định cụ thể hóa của địa phương.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày / /2017 và thay thế khoản 1, điều 6; điểm b, khoản 3, điều 5 của Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Giang ban hành kèm theo Nghị quyết 47/2012/NQ-HĐND ngày 14/7/2012 của HĐND tỉnh.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết và hướng dẫn tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ năm thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu – UBTWQH;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB QPPL – Bộ Tư pháp;
- Trưởng đoàn ĐBQH Khóa XIV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVI;
- TTtr Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, các tổ chức CT – XH cấp tỉnh;
- Lãnh đạo VP Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND tỉnh;
- Báo Hà Giang; Đài PTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; TT Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Thào Hồng Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2017/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày tháng năm 2017

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và y tế trên địa bàn tỉnh Hà Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG KHÓA XVII - KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao môi trường;

Căn cứ Nghị định 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao môi trường;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao môi trường;

Căn cứ Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVII thông qua Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và y tế trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Báo cáo thẩm tra số /BC-VHXH ngày tháng năm 2017 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và y tế trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

1. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở giáo dục, y tế ngoài công lập được thành lập và có đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa giáo dục, y tế theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết hoặc thành lập các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa giáo dục, y tế có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Các cơ sở giáo dục, y tế sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa giáo dục, y tế theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Mức hỗ trợ:

a) Cơ sở xã hội hóa y tế được hỗ trợ 30 triệu đồng/ 1 giường bệnh/dự án.

b) Cơ sở xã hội hóa giáo dục được hỗ trợ:

- 80 triệu đồng/1 phòng học đối với trường Mầm non.

- 60 triệu đồng/1 phòng học đối với trường Tiểu học.

- 72 triệu đồng/1 phòng học đối với trường Trung học cơ sở và trường Trung học phổ thông.

3. Kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn thu số xổ kiến thiết hằng năm của tỉnh.

4. Nguyên tắc hỗ trợ: Hỗ trợ một lần kinh phí đầu tư cho một dự án trên một địa bàn ngay sau khi dự án được phê duyệt.

5. Điều kiện được hưởng hỗ trợ:

Điều kiện để cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và y tế được hưởng mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này là cơ sở giáo dục và y tế phải thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quy định tại các quyết định sau: Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hoá, thể thao; môi trường; Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hoá, thể thao; môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hoá, thể thao; môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện.

Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hoá, thể thao; môi trường; Nghị định 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao môi trường và các văn bản hiện hành.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVII, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu - UBTWQH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các Bộ: Giáo dục, Y tế, Tài chính;
- TTr tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- TTr Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH; HĐND; UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công Thông tin ĐT, TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Thào Hồng Sơn